

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/TLST - DS ngày 04 tháng 01 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông **Đỗ L**, sinh năm: 1930.

Địa chỉ: Số X, đường T, Phường Y, thành phố Đà Lạt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Yến V**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số X, Bùi Thị X, Phường Y, thành phố Đà Lạt.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 22/10/2018).

*Bị đơn:* Ông **Đỗ Văn A**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số X, Tô Hiến T, Phường Y, thành phố Đà Lạt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Trần Thị Bích N**, sinh năm 1986.

Trú tại: Số X, đường N, Phường Y, thành phố Đà Lạt.

- **Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.**

Địa chỉ: Số X, đường T, phường Y, thành phố Đà Lạt.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Nguyễn Sỹ C** - Phó Chi cục trưởng phụ trách.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Bùi Đăng K**, sinh năm 1970 - Chấp hành viên (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/01/2019).

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đỗ L và ông Đỗ Văn A thống nhất thỏa thuận hủy hợp đồng mua bán nhà, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 21/11/2017 đối với diện tích đất 183m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số D4, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại Khu quy hoạch Tô Hiến Thành, đường Tô Hiến Thành, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T412979 ngày 18/6/2002 đứng tên ông Đỗ Văn Ân.

Ông Đỗ Văn A đồng ý thanh toán lại cho ông Đỗ L số tiền đã nhận là 8.000.000.000đ (Tám tỷ đồng) theo giấy giao nhận tiền lập ngày 21/11/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân năm 2015.

Về án phí: Ông Đỗ L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định, nên không đặt ra để giải quyết.

Ông Đỗ Văn A nhận chịu 58.000.000đ (*Năm mươi tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS.tp Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thúy Ngọc**

